

HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP XANH: XU HƯỚNG TẤT YẾU TRONG CHÍNH SÁCH KINH TẾ QUỐC GIA

● NGUYỄN ĐỨC QUỲNH

Học Viện Ngân Hàng

TÓM TẮT:

Việc tạo điều kiện cho sự mở rộng của các doanh nghiệp xanh đã trở thành một lĩnh vực không thể thiếu trong chính sách kinh tế đương đại, nhằm thúc đẩy phát triển bền vững. Bài viết này xem xét kỹ lưỡng vai trò quan trọng của các doanh nghiệp xanh trong tái cấu trúc kinh tế và đánh giá một cách nghiêm túc khuôn khổ chính sách hiện tại của Việt Nam khi so sánh với các thông lệ quốc tế tốt nhất. Những điều này bao gồm các hạn chế về tài chính, chi phí chuyển đổi cao và sự không phù hợp về mặt quy định. Dựa trên phân tích này, nghiên cứu ủng hộ việc cải thiện chính sách toàn diện, mở rộng các công cụ tài chính xanh và các sáng kiến chiến lược để kích thích tiêu dùng bền vững, cuối cùng là củng cố khả năng phục hồi kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh gián đoạn toàn cầu.

Từ khóa: doanh nghiệp xanh, Chính phủ Việt Nam, chính sách kinh tế bền vững, tài chính xanh, tuân thủ ESG.

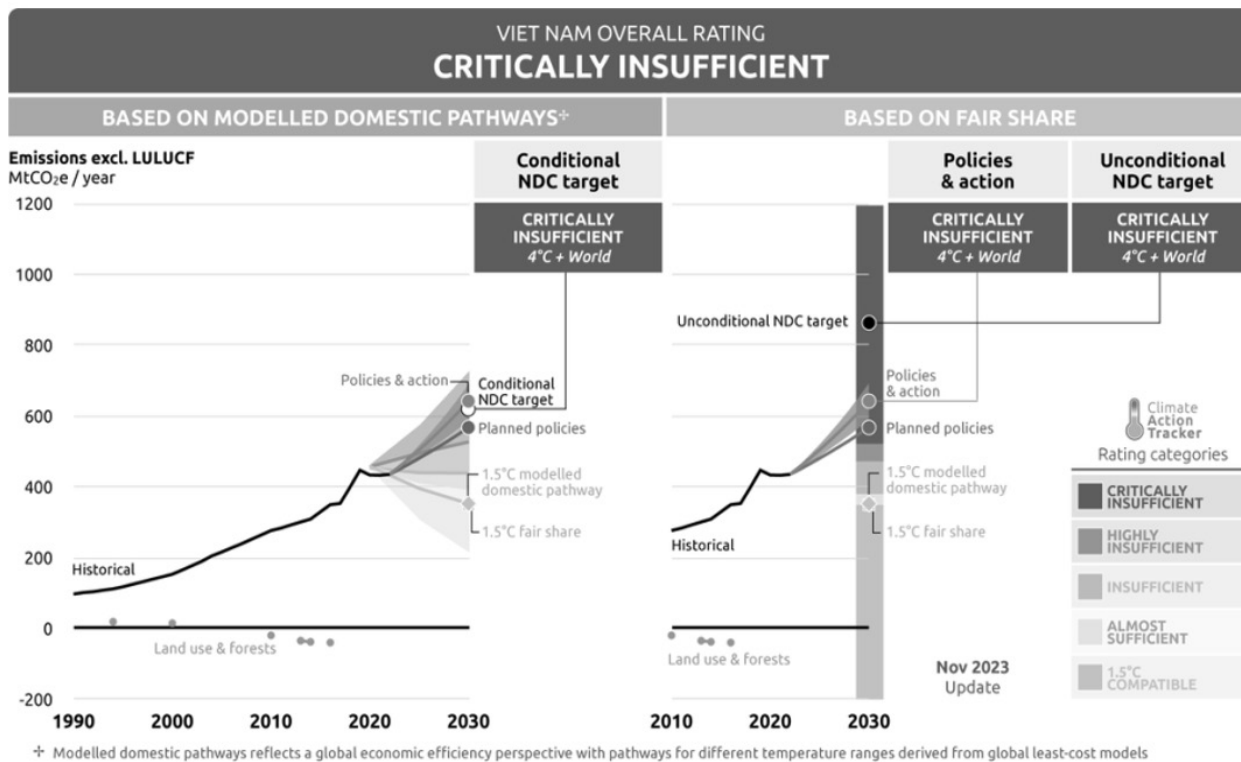
1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang có xu hướng tăng dần và các quy định ngày càng trở nên khắt khe, nền kinh tế toàn cầu đang trải qua một cuộc chuyển đổi sâu rộng hướng tới phát triển bền vững. Các quốc gia công nghiệp hóa đã thiết lập những khung pháp lý chặt chẽ, bao gồm thuế carbon, tuân thủ ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị), cũng như các quy định về kinh tế tuần hoàn, buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược hoạt động để duy trì năng lực cạnh tranh trên thị trường (Angelidis, Michairinas & Sakkas, 2024).

Tại Hội nghị COP26, Việt Nam cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 theo Thỏa thuận Paris, đánh dấu sự chuyển hướng chiến lược sang các hoạt động kinh doanh bền vững (Tran và các cộng sự, 2023; Thuy, 2023). Cam kết này đã thúc đẩy hàng loạt biện pháp chính sách, bao gồm các cơ

chế tài chính ưu đãi, ưu đãi thuế, mở rộng thị trường tài chính xanh và đổi mới công nghệ. Tuy nhiên, vẫn tồn tại vô vàn thách thức đáng lưu tâm, chẳng hạn như sự phân mảnh trong quy định, hạn chế về khả năng tiếp cận tài chính, chi phí chuyển đổi cao, cũng như những thiếu hụt trong năng lực công nghệ và quản trị bền vững (Climate Action Tracker, 2023). Hình 1 minh họa xếp hạng tổng thể về chính sách hành động khí hậu của Việt Nam, nhấn mạnh sự cần thiết của việc củng cố chính sách theo một cách mạnh mẽ hơn.

Trong bối cảnh này, nghiên cứu cố gắng làm sáng tỏ ý nghĩa chiến lược của doanh nghiệp xanh trong các mô hình kinh tế hiện đại, tiến hành phân tích chính sách so sánh với các chuẩn mực trên toàn thế giới và đề xuất các cải tiến chính sách khả thi để củng cố các cơ chế hỗ trợ của Việt Nam. Mục tiêu cuối cùng là thúc đẩy sự phát triển của các doanh

Hình 1: Đánh giá toàn diện của Việt Nam (Climate Action Tracker, 2023)

ngành xanh và đóng góp vào sự phát triển của một nền kinh tế bền vững, có khả năng thích ứng được với những gián đoạn mang tính toàn cầu.

2. Các doanh nghiệp ủng hộ các chính sách xanh - Một xu hướng tất yếu

2.1. Các động lực chính thúc đẩy việc thực thi chính sách kinh doanh xanh

Cam kết quốc tế và áp lực từ biến đổi khí hậu: Cam kết của Việt Nam đạt mức phát thải khí carbon trung tính vào năm 2050 theo Thỏa thuận Paris nhấn mạnh sự cần thiết của việc điều chỉnh chính sách nhằm giảm thiểu khí thải carbon. Trong bối cảnh các nền kinh tế lớn áp dụng các cơ chế thuế carbon biên giới nghiêm ngặt, điển hình như Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu, các doanh nghiệp Việt Nam buộc phải tuân thủ các tiêu chuẩn sản xuất xanh để duy trì khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu (Chu và các cộng sự, 2024).

Nhu cầu gia tăng đối với tiêu dùng bền vững và tuân thủ thương mại: Xu hướng tiêu dùng ngày càng ưa chuộng các sản phẩm thân thiện với môi trường đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi của thị trường toàn cầu. Các nền kinh tế phát triển, bao gồm Liên minh

châu Âu và Mỹ, đã tích hợp các tiêu chuẩn ESG nghiêm ngặt vào các hiệp định thương mại, yêu cầu các quốc gia xuất khẩu phải đáp ứng các tiêu chí bền vững (Alamillos & Mariz, 2022). Bởi lẽ đó, doanh nghiệp Việt Nam cần tích hợp các thực tiễn bền vững để duy trì năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Mở rộng tài chính xanh và khả năng tiếp cận vốn: Lĩnh vực tài chính toàn cầu đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của các cơ chế tài chính xanh, bao gồm các trái phiếu xanh, các khoản vay liên kết bền vững và quỹ đầu tư ESG. Các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á đang tích cực thúc đẩy các sáng kiến tài chính xanh tại những nền kinh tế đang phát triển, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn ưu đãi. Việc mở rộng các cơ chế này trong nước sẽ đóng vai trò then chốt trong việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang kinh doanh xanh.

2.2. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xanh tại Việt Nam

a. Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia (2021-2030, Tầm nhìn 2050)

Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia của Việt Nam đặt mục tiêu giảm 15% lượng khí thải nhà kính vào năm 2030 và 30% vào năm 2050 (Chinhphu.vn, 2021). Chiến lược này thiết lập một khung chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của doanh nghiệp căn cứ các yếu tố sau:

Cơ chế khuyến khích: Cung cấp các ưu đãi tài chính cho doanh nghiệp áp dụng phương thức sản xuất xanh (Chinhphu.vn, 2021);

Cải cách quy định: Thắt chặt các tiêu chuẩn môi trường đối với hoạt động công nghiệp (Chinhphu.vn, 2021);

Đối tác công - tư: Khuyến khích hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp tư nhân nhằm phát triển bền vững (Chinhphu.vn, 2021);

Sáng kiến theo ngành: Hỗ trợ các lĩnh vực năng lượng tái tạo, giao thông xanh và quản lý chất thải (Chinhphu.vn, 2021).

Ví dụ, trong khuôn khổ chiến lược này, Việt Nam đã triển khai Kế hoạch thực hiện Các đóng góp do Quốc gia tự quyết định (Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2022), tập trung vào quy hoạch đô thị xanh, nông nghiệp bền vững và chuyển đổi năng lượng.

b. Cơ chế tài chính xanh và tín dụng ưu đãi

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2018), theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia giai đoạn 2021-2030, đã triển khai các công cụ tài chính thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao gồm:

Thứ nhất, các chương trình tín dụng ưu đãi. Theo Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), từ năm 2018 đến 2023, Ngân hàng này đã phân bổ hơn 10.000 tỷ Việt Nam đồng (~420 triệu USD) cho vay lãi suất thấp đối với các dự án điện mặt trời, điện gió và chuyển hóa rác thải thành năng lượng (Ngân hàng Phát triển Việt Nam, 2013). Song song đó, Chương trình Tín dụng Xanh của Ngân hàng Nhà nước đã hỗ trợ tài chính cho hơn 100 doanh nghiệp tham gia nền kinh tế tuần hoàn, bao gồm tái chế khép kín và sản xuất bao bì phân hủy sinh học (Nguyen, Chuc & Dang, 2018). Tính đến tháng 6/2023, tổng dư nợ tín dụng xanh tại các tổ chức tài chính đạt khoảng 528,3 nghìn tỷ Việt Nam đồng, chiếm tới 4,2% tổng dư nợ tín dụng toàn ngành ngân hàng (Bon, 2024). Đáng chú ý, lĩnh vực năng lượng tái tạo và nông nghiệp bền vững chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh cam kết mạnh mẽ đối với các sáng kiến kinh tế tuần hoàn.

Thứ hai, mở rộng thị trường trái phiếu xanh. Năm 2020, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã phát hành trái phiếu xanh, huy động hơn 28.000 tỷ Việt Nam đồng (~1,16 tỷ USD) để phát triển cơ sở hạ tầng bền vững (Viện Tăng trưởng Xanh Toàn cầu, 2020). Đến năm 2023, tổng giá trị thị trường này tăng lên 50.000 tỷ Việt Nam đồng (~2 tỷ USD), tăng trưởng trung bình 25%/1 năm, đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát hành trái phiếu xanh lớn thứ hai trong ASEAN (ASEAN - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á) (Oanh & Huong, 2024). Nguồn vốn huy động chủ yếu được phân bổ cho năng lượng tái tạo, giao thông bền vững và bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy nền kinh tế ít carbon (Ibid). Một ví dụ điển hình là Tập đoàn Trung Nam, doanh nghiệp này đã tận dụng thị trường trái phiếu xanh để tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo. Trong nửa đầu năm 2023, các công ty con của Tập đoàn Trung Nam đã ghi nhận tổng dư nợ trái phiếu vào khoảng 11.154 tỷ Việt Nam đồng (~480 triệu USD), chủ yếu dành cho các dự án điện gió và điện mặt trời (Dung & Minh, 2023).

Thứ ba, chương trình cho vay lãi suất thấp dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs). Các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực xanh, bao gồm nông nghiệp hữu cơ, du lịch sinh thái và sản xuất tiết kiệm năng lượng, được hưởng các khoản vay ưu đãi với lãi suất chỉ từ 4 đến 5% trên một năm, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 8 đến 10% trên một năm của thị trường (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2023). Ngoài ra, Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (VEPF) đã phân bổ hơn 2.000 tỷ Việt Nam đồng (~84 triệu USD) tài trợ ưu đãi cho hơn 200 các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bền vững (VEPF, 2022).

c. Các chính sách ưu đãi thuế và khuyến khích đầu tư

Nhằm thúc đẩy đầu tư vào các hoạt động kinh doanh bền vững và tăng cường khả năng phục hồi kinh tế dài hạn, Việt Nam đã thiết lập một khung ưu đãi tài chính toàn diện (Trung & Phong, 2024). Những biện pháp chiến lược này được thiết kế để giảm bớt hạn chế tài chính đối với doanh nghiệp xanh, đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ sạch tiên tiến và xây dựng một hệ sinh thái đầu tư thân thiện với môi trường (Ibid).

Các chính sách tài khóa chủ chốt hỗ trợ chương trình tăng trưởng bền vững của Việt Nam được tóm lược trong Bảng 1.

Bảng 1. Phân loại chính sách tài khóa tăng trưởng xanh của Việt Nam

Mục	Loại ưu đãi	Các chi tiết	Các văn bản pháp lý liên quan
Giảm thuế	Thuế nhập khẩu	Miễn thuế nhập khẩu thiết bị năng lượng tái tạo: Áp dụng mức thuế 0% đối với tấm pin mặt trời, tua-bin gió và thiết bị công nghệ sạch.	- Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 08 năm 2010 về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Các văn bản quy phạm pháp luật, 2010). - Công văn số 1316/VPCP-KTTH ngày 02 tháng 03 năm 2016 về ưu đãi thuế, phí và đất đối với các dự án năng lượng tái tạo (Chinhphu.vn., 2016).
	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	Giảm 5% thuế giá trị gia tăng đối với vật liệu xanh: Áp dụng cho các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.	- Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 06 năm 2016 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (Chinhphu.vn., 2016)
Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT)	Miễn thuế toàn phần	Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm: Áp dụng cho các nhà đầu tư vào năng lượng tái tạo, sau đó được giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo.	- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (Chinhphu.vn., 2013).
	Giảm thuế một phần	Giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp triển khai hệ thống quản lý môi trường đạt chứng nhận ISO 14001.	- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 (Chinhphu.vn., 2013).
Các ưu đãi đầu tư xanh	Giảm tiền thuê đất	Giảm các chi phí thuê đất: Dành cho nhà đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp sinh thái.	- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 về quản lý các khu công nghiệp và các khu kinh tế (Chinhphu.vn., 2018).
	Ưu đãi thuế	Các chính sách thuế ưu đãi: Dành cho doanh nghiệp đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng bền vững.	- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 (Chinhphu.vn., 2013).
Chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng	Chi tiêu công linh hoạt	Gia tăng chi tiêu chính phủ: Đã được phân bổ để khuyến khích các dự án chuyển đổi xanh và cơ sở hạ tầng.	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển năng lượng tái tạo và điện mới (Thư viện Pháp luật, 2025).
	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp	Bảo lãnh cho vay và ưu đãi thuế: Đã được thiết kế để kích thích các hoạt động kinh tế bền vững.	- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2018 về hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Chinhphu.vn., 2018).

Mục	Loại ưu đãi	Các chi tiết	Các văn bản pháp lý liên quan
Các ưu đãi bổ sung	Các tài trợ nghiên cứu & phát triển (R&D)	Các trợ cấp của chính phủ nhằm đẩy nhanh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sạch.	- Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 04 năm 2020 về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam (Chinhphu.vn., 2020).
	Miễn thuế xuất khẩu	Chính sách miễn thuế ưu đãi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm thân thiện với môi trường trên thị trường quốc tế.	- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường (Chinhphu.vn., 2015).

d. Cải thiện thị trường chứng khoán xanh và các khung đầu tư ESG

Nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững, Việt Nam đang tăng cường các quy định ESG và cơ chế tài chính xanh để giúp doanh nghiệp huy động vốn và tuân thủ các tiêu chuẩn phát triển bền vững:

Báo cáo ESG bắt buộc: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) yêu cầu các công ty niêm yết công khai tác động môi trường và xã hội trong báo cáo thường niên. Quy định này, được củng cố bởi Thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực từ năm 2021, đảm bảo tính minh bạch và khuyến khích áp dụng các thông lệ ESG tốt nhất (Chinhphu.vn, 2020).

Quỹ đầu tư xanh: Cam kết của Việt Nam đối với tăng trưởng bền vững được thể hiện rõ qua việc thành lập nhiều quỹ đầu tư xanh. Tiêu biểu, Quỹ Tăng trưởng Bền vững Việt Nam (Vietnam Sustainable Growth Fund) cung cấp ưu đãi tài chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực năng lượng sạch, nông nghiệp thông minh và sản xuất thân thiện với môi trường, giúp họ mở rộng các giải pháp bền vững. Song song đó, Trung tâm Ươm tạo Công nghệ Xanh Việt Nam (Green Tech Incubator Vietnam, 2023) đã hỗ trợ chiến lược cho 12 doanh nghiệp khởi nghiệp trong nền kinh tế tuần hoàn và lĩnh vực năng lượng, thể hiện cam kết mạnh mẽ của quốc gia trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh.

e. Thúc đẩy đổi mới công nghệ và hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

Việt Nam đang chủ động thúc đẩy đổi mới công nghệ xanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh công nghiệp và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp, theo nghiên cứu của Hùng (2023). Do đó, Chính phủ đã triển khai các cơ chế

tài chính và thể chế để thúc đẩy những đột phá công nghệ bền vững.

Trợ cấp Nhà nước cho đổi mới sáng tạo xanh: Chương trình Khoa học và Công nghệ Quốc gia đã mở rộng đáng kể ngân sách, phân bổ 5 nghìn tỷ Việt Nam đồng dưới dạng tài trợ và các khoản vay ưu đãi cho các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực vật liệu phân hủy sinh học, hệ thống lưu trữ năng lượng và công nghệ lọc nước tiên tiến (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2025). Chính sách này giúp giảm chi phí nghiên cứu & phát triển (R&D), đẩy nhanh thương mại hóa công nghệ và gia tăng tính khả thi trên thị trường.

Tăng cường hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp: Hơn 64% các dự án R&D do chính phủ tài trợ hiện có sự tham gia của các viện nghiên cứu và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy các đột phá trong sản xuất xanh, nông nghiệp thông minh và năng lượng tái tạo (Ibid).

Hợp tác công nghệ quốc tế: Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác với nhiều tổ chức nước ngoài, điển hình là Chương trình Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng Việt Nam - Đức (JEPT), nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực lưu trữ năng lượng mặt trời và gió, củng cố hệ sinh thái năng lượng sạch của đất nước (Dương, 2023).

2.3. Chuẩn mực chính sách quốc tế và bài học kinh nghiệm

a. Liên minh châu Âu (European Union - EU): Định giá khí carbon & nhân sinh thái được bắt buộc để làm công cụ điều tiết thị trường

Liên minh châu Âu thực thi các chính sách bền vững nghiêm ngặt, sử dụng cơ chế định giá carbon và nhân sinh thái để thúc đẩy trách nhiệm của doanh nghiệp:

Hệ thống Mua bán Khí thải (ETS): Là thị trường khí carbon lớn nhất thế giới, ETS đã giúp cắt giảm 41% lượng phát thải công nghiệp từ năm 2005 thông qua cơ chế “giới hạn và trao đổi”, biến phát thải khí carbon thành chi phí kinh tế (Nippa, Patnaik & Taussig, 2021).

Chỉ thị về Nhân sinh thái: Yêu cầu chứng nhận bền vững nghiêm ngặt, với 98.977 sản phẩm được cấp nhãn EU Ecolabel (Nhân sinh thái Liên minh Châu Âu) trong năm 2024, đảm bảo tiêu chuẩn môi trường chặt chẽ và tăng cường sự tuân thủ bền vững trong các ngành công nghiệp (Ủy ban châu Âu, 2024).

Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM): Áp thuế carbon đối với các mặt hàng nhập khẩu có cường độ phát thải cao, buộc các nhà xuất khẩu toàn cầu phải tuân thủ các quy định khí hậu của Liên minh Châu Âu, giảm thiểu rủi ro “rò rỉ khí carbon” và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sản xuất bền vững (Ủy ban Châu Âu, 2025).

b. Trung Quốc: Đầu tư quy mô lớn vào năng lượng tái tạo và hệ thống tín dụng xanh

Trung Quốc tiếp tục dẫn đầu thế giới về đầu tư năng lượng tái tạo, chiếm hai phần ba trong tổng số 2,1 nghìn tỷ USD đầu tư toàn cầu vào năm 2024 (Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, 2025).

Gia tăng đầu tư vào năng lượng sạch: Mức đầu tư vào năng lượng sạch của Trung Quốc tăng 20% hàng năm, đóng góp 134 tỷ USD vào mức tăng toàn cầu 202 tỷ USD (Ibid). Với nhu cầu nội địa tăng mạnh, Trung Quốc tập trung vào năng lượng mặt trời, pin lithium, xe điện (EV), lưới điện và lưu trữ năng lượng, củng cố vai trò tiên phong trong chuyển đổi năng lượng (Ibid).

Phân bổ ngân sách theo hướng xanh: Trong năm 2024, hơn 40% quỹ chuyển đổi năng lượng của Trung Quốc được đầu tư vào năng lượng tái tạo, gấp đôi số vốn dành cho nhiên liệu hóa thạch (Ibid). Nổi bật, Trung Quốc tiếp tục thống lĩnh chuỗi cung ứng năng lượng sạch toàn cầu, chiếm tới 81% tổng đầu tư vào chuỗi cung ứng này (Ibid).

Phát triển thị trường tài chính xanh: Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã ban hành Hướng dẫn Tài chính Xanh để thúc đẩy các khoản đầu tư bền vững. Chiến lược “Khí Carbon Kép”, đặt mục tiêu đạt đỉnh phát thải vào năm 2030 và trung hòa khí carbon vào năm 2060, tiếp tục định hướng cải cách chính sách công nghiệp và thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng các mô hình phát triển bền vững.

3. Những thách thức trong việc hỗ trợ doanh nghiệp xanh

3.1. Các hạn chế trong thực thi chính sách

Sự không nhất quán trong quy định và thiếu sự đồng bộ thể chế: Dù Việt Nam ngày càng chú trọng đến phát triển bền vững, khung chính sách xanh vẫn gặp phải tình trạng phân tán trong quản lý. Sự chồng chéo chức năng giữa các bộ (Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường) gây ra những bất cập trong thực thi chính sách (Dinh & Chen, 2020). Việc thiếu một lộ trình phát triển bền vững thống nhất dẫn đến thực thi không đồng đều và tạo ra sự không chắc chắn trong quy định, làm giảm động lực đầu tư dài hạn vào công nghệ xanh (Ibid).

Rào cản tiếp cận vốn: Doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, gặp khó khăn trong việc đáp ứng các điều kiện vay vốn xanh do ngân hàng yêu cầu bộ hồ sơ tuân thủ ESG phức tạp và đánh giá rủi ro dựa trên tài sản thế chấp. Theo Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (2023), chỉ khoảng 12% các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tiếp cận được nguồn tài chính xanh, cho thấy khoảng cách lớn trong khả năng huy động vốn. Bên cạnh đó, lãi suất cao và việc thiếu các ưu đãi liên kết với phát triển bền vững cũng làm giảm động lực chuyển đổi sang mô hình sản xuất thân thiện với môi trường (Ibid).

Thiếu hụt cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất bền vững: Một trở ngại quan trọng đối với quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam là sự phát triển chưa đồng bộ của các cơ sở hạ tầng thiết yếu, bao gồm hệ thống xử lý chất thải, lưới điện năng lượng tái tạo và mạng lưới logistics cho nền kinh tế tuần hoàn. Theo Cục Quản lý Thương mại Quốc tế (2024), tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải ở khu vực đô thị tại Việt Nam vẫn ở mức thấp, chỉ dao động từ 12,5% đến 15%, trong khi phần lớn nước thải chưa qua xử lý vẫn bị xả trực tiếp vào kênh rạch và sông ngòi. Điều này nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về đầu tư vào cơ sở hạ tầng xử lý chất thải để hỗ trợ các hoạt động công nghiệp bền vững.

3.2. Các thách thức cụ thể đối với doanh nghiệp

Chi phí đầu tư ban đầu cao và lo ngại về lợi nhuận dài hạn: Chuyển đổi sang mô hình kinh doanh xanh đòi hỏi khoản đầu tư lớn vào việc áp dụng năng lượng sạch, quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và khử khí carbon trong chuỗi cung ứng (Khodadadi, 2025). Nhiều doanh nghiệp e ngại cam kết nguồn lực do thời gian hoàn vốn kéo dài và

chính sách ưu đãi chưa rõ ràng, tạo ra tâm lý ngại rủi ro trong đầu tư. Ngân hàng Thế giới (n.d) cho biết, 73% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng chi phí cao là rào cản chính đối với việc thực hiện chiến lược bền vững.

Thiếu hụt kỹ năng và năng lực lao động: Ngành công nghiệp bền vững yêu cầu chuyên môn cao trong các lĩnh vực như kỹ thuật xanh, tuân thủ ESG và quản lý chuỗi cung ứng bền vững, thế nhưng thị trường lao động Việt Nam vẫn chưa sẵn sàng để đáp ứng nhu cầu này (Lan, 2018). Mặc dù Việt Nam đạt nhiều tiến bộ trong năng lượng tái tạo và phát triển bền vững, chỉ 26% lao động ưu tiên trang bị kỹ năng xanh, cao hơn mức trung bình khu vực nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng nhu cầu công nghiệp ngày càng tăng (Ibid). Cùng lúc, 70% người lao động cho rằng họ chưa có hiểu biết một cách đầy đủ về các kỹ năng cần thiết, do đó, làm trầm trọng thêm khoảng cách đào tạo trong lĩnh vực bền vững (Anh & Trang, 2024).

Nguồn cung sản phẩm bền vững trong nước còn hạn chế: Mặc dù có bằng chứng cho thấy 72% người tiêu dùng Việt Nam sẵn sàng trả mức giá cao hơn cho các sản phẩm xanh (Thủy, 2024), dầu vậy thị trường nội địa vẫn chưa có bước đột phá đáng kể để đáp ứng được nhu cầu này. Các chiến dịch nâng cao nhận thức vẫn chưa tác động mạnh mẽ đến hành vi mua sắm, trong khi người tiêu dùng nhạy cảm về giá vẫn ưu tiên tính kinh tế hơn là tính bền vững (Ibid). Theo một phân tích của Thái, Tokai & Yamamoto (2021), chỉ khoảng 22% người tiêu dùng chủ động tìm kiếm sản phẩm có nhãn sinh thái, làm giảm động lực kinh tế để doanh nghiệp đầu tư vào các dòng sản phẩm xanh.

4. Khuyến nghị chính sách để tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp xanh

4.1. Những cải thiện khung pháp lý và tích hợp ESG

Việc thành lập Cơ quan Điều phối Chính sách Xanh Quốc gia là điều cần thiết để đảm bảo sự phối hợp thống nhất giữa các cơ quan chính phủ. Cơ quan này sẽ đóng vai trò điều hòa chính sách giữa các bộ ngành, nâng cao tính nhất quán trong thực thi các sáng kiến bền vững.

Ngoài ra, Việt Nam cần xây dựng một khung tuân thủ ESG thống nhất, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế như Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Khí Carbon của

Liên minh Châu Âu (CBAM), Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) và Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Tài chính Liên quan đến Khí hậu (TCFD) (VnEconomy, 2025). Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam còn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Trung Quốc, nơi các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe.

4.2. Mở rộng các công cụ tài chính xanh

Việt Nam cần mở rộng các cơ chế tài chính công - tư để huy động vốn cho doanh nghiệp xanh. Điều này có thể thực hiện thông qua việc thúc đẩy hợp tác giữa các ngân hàng nhà nước, quỹ đầu tư xanh nước ngoài và tổ chức tài chính đa phương như Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á (Sahoo và các cộng sự, 2024).

Song song với đó, chính phủ có thể triển khai các khoản vay liên kết bền vững (SLLs), với lãi suất ưu đãi dựa trên hiệu quả môi trường của doanh nghiệp. Đồng thời, việc thành lập Quỹ Bảo lãnh Xanh sẽ giúp hạn chế rủi ro tài chính, cải thiện khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư vào công nghệ bền vững (Ibid).

4.3. Phát triển cụm công nghiệp xanh

Mô hình Khu kinh tế đặc biệt vì phát triển bền vững (SEZs for Sustainability) của Bộ Tài chính Việt Nam (2018) khuyến khích doanh nghiệp áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn thông qua các ưu đãi thuế và miễn trừ quy định.

Hơn nữa, việc thúc đẩy “cộng sinh xanh” giữa các doanh nghiệp sẽ giúp tối ưu hóa tài nguyên bằng cách tích hợp các giải pháp chuyển hóa chất thải thành năng lượng, chia sẻ lưới điện tái tạo và xây dựng hệ thống sản xuất khép kín (Ek, Valter & Lindgren, 2022).

4.4. Nâng cao nhận thức tiêu dùng và phát triển thị trường xanh

Chương trình dán nhãn sinh thái và chứng nhận bền vững cần được triển khai trên toàn quốc để giúp người tiêu dùng đưa ra quyết định mua sắm sáng suốt hơn (Thai, Tokai & Yamamoto, 2011).

Ưu đãi tài chính, tiêu biểu như giảm thuế cho sản phẩm xanh và trợ cấp cho các lựa chọn tiêu dùng bền vững (xe điện, tấm pin mặt trời, vãn vãn), sẽ hỗ trợ việc thúc đẩy sự phát triển của thị trường xanh (Hong, 2025).

Tích hợp giáo dục bền vững vào chương trình

học quốc gia nhằm trang bị nhận thức môi trường ngay từ sớm (Ngo & Hoang, 2025).

5. Kết luận

Các doanh nghiệp xanh, được hỗ trợ bởi các chính sách của chính phủ, là nền tảng của chiến lược kinh tế bền vững của Việt Nam. Do đó, việc tăng cường

phối hợp giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức tài chính, doanh nghiệp và người tiêu dùng là điều cần thiết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh. Trong nền kinh tế toàn cầu hóa, thực tiễn kinh doanh bền vững không chỉ đơn thuần là xu hướng nhất thời mà là yêu cầu cơ bản để duy trì khả năng cạnh tranh quốc tế■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Việt

Bon, D, V. (2024). Xu hướng phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 31, tháng 11 năm 2023.

Chinhphu.vn. (2013). Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=171546>

Chinhphu.vn. (2015). Nghị định số 19/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Available at: <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=179095>

Chinhphu.vn. (2016). Công văn số 1316/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ: V/v ưu đãi thuế, phí và đất đai đối với dự án năng lượng tái tạo. Available at: Truy cập tại <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=183676>

Chinhphu.vn. (2016). Thông tư số 83/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư. Available at: Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=185942>

Chinhphu.vn. (2018). Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Available at: Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=193166>

Chinhphu.vn. (2018). Nghị định số 82/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế. Available at: Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=193773>

Chinhphu.vn. (2020). Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Available at: Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=199694>

Chinhphu.vn. (2020). Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Available at: Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=201902>

Chinhphu.vn. (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Available at: Truy cập tại <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=204226>

Thư viện Pháp luật. (2025). Nghị định số 58/2025/NDD-CP ngày 03/03/2025. Truy cập tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-58-2025-ND-CP-huong-dan-Luat-Dien-luc-phat-trien-dien-nang-luong-tai-ao-dien-nang-luong-moi-636865.aspx>

Tiếng Anh

Alamillos, R, R., & Mariz, F. (2022). How can European regulation on ESG impact business globally? Journal of Risk and Financial Management, 15(7), 291. Available at: <https://doi.org/10.3390/jrfm15070291>

Angelidis, T., Michairinas, A., & Sakkas, A. (2024). World ESG performance and economic activity. Journal of International Financial Markets, Institutions and Money, 93, 101996. Available at: <https://doi.org/10.1016/j.intfin.2024.101996>

Anh, N, T, Q., & Trang, N, T. (2024). The 4.0 skills gap of workers in Vietnam's industrial parks in the context of the Fourth Industrial Revolution: Some initial thoughts. VNU Journal of Science: Policy and Management Studies, 40(2), 1-12. Available at: <https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4457>

- Alamillos, R. R., & Mariz, F. (2022). How can European regulation on ESG impact business globally? *Journal of Risk and Financial Management*, 15(7), 291. Available at: <https://doi.org/10.3390/jrfm15070291>
- Angelidis, T., Michairinas, A., & Sakkas, A. (2024). World ESG performance and economic activity. *Journal of International Financial Markets, Institutions and Money*, 93, 101996. Available at: <https://doi.org/10.1016/j.intfin.2024.101996>
- Anh, N, T, Q., & Trang, N, T. (2024). The 4.0 skills gap of workers in Vietnam's industrial parks in the context of the Fourth Industrial Revolution: Some initial thoughts. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, 40(2), 1-12. Available at: <https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4457>
- Chu, H. L., Do, N. T., Nguyen, L., Le, L., Ho, Q. A., Dang, K., & Ta, M. A. (2024). The economic impacts of the European Union's Carbon Border Adjustment Mechanism on developing countries: The case of Vietnam. *Fulbright Review of Economics and Policy*, 4(1). Available at: DOI 10.1108/FREP-03-2024-0011
- Climate Action Tracker. (2023). Vietnam. Available at: <https://climateactiontracker.org/countries/vietnam/>
- Department of Science and Technology. (2025). Tổng thuật: Hội nghị phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sở Khoa học và Công nghệ (DOST). Available at: https://dost.hanoi.gov.vn/danh-muc-cac-chuong-trinh-khoa-hoc-va-cong-nghe/-/asset_publisher/SJoJq5jP828O/content/tong-thuat-hoi-nghi-phat-trien-khcn-oi-moi-sang-tao-va-nhan-luc-chat-luong-cao-thuc-ay-tang-truong-kinh-te?_101_INSTANCE_SJoJq5jP828O_viewMode=view
- Dinh, N, A., & Chen, G. (2020). Green growth in Vietnam: Policies and challenges. *E3S Web of Conferences*, 164(1-2), 11010. Available at: <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202016411010>
- Dung, M, T. & Minh, N, D, P. (2023). Green bond market in Vietnam: Current situation and development solutions. *IRJEMS International Research Journal of Economics and Management Studies*, 2(4), 15-23. Available at: <https://doi.org/10.56472/25835238/IRJEMS-V2I4P103>
- Duong, M, H. (2023). Vietnam's Just Energy Transition Partnership: a background report. HAL Open Science. Available at: <https://enpc.hal.science/hal-04094268v2>
- Ek, E., Valter, P., & Lindgren, P. (2022). From Green Business Models to Green Symbiosis Business Value Network. 2022 25th International Symposium on Wireless Personal Multimedia Communications (WPMC). Available at: DOI:10.1109/WPMC55625.2022.10014759
- European Commission. (2024). EU Ecolabel facts and figures. Available at: https://environment.ec.europa.eu/topics/circular-economy/eu-ecolabel/businesses/ecolabel-facts-and-figures_en#:~:text=As%20of%20September%202024%2C%20services%20on%20the%20EU%20market.
- European Commission. (2025). Carbon Border Adjustment Mechanism. Available at: https://taxation-customs.ec.europa.eu/carbon-border-adjustment-mechanism_en
- Global Green Growth Institute (GGGI). (2020). Market survey: Potential of green bond in Viet Nam – How the local commercial banks viewed the opportunities relating to green bond market in Viet Nam. Funded by the Government of the Grand Duchy of Luxembourg. Available at: <https://gggi.org/wp-content/uploads/2020/09/GGGI-Viet-Nam-Green-Bond-Market-Survey-Final-201013.pdf>
- Green Tech Incubator Vietnam. (2023). Green Tech Incubator Vietnam supports twelve start-ups in the circular economy and energy sector. Available at: <https://www.bmz-digital.global/en/news/green-tech-incubator-vietnam-supports-twelve-start-ups-in-the-circular-economy-and-energy-sector/>
- Hong, P, T, T. (2025). Tax incentive policies and support effects to sustainable development of enterprises. *Tạp chí Điện tử Thuế Nhà nước*. Available at: <https://thuenhanuoc.vn/tapchien/categories/pace-of-life-in-tax-administration/tax-incentive-policies-and-support-effects-to-sustainable-development-of-enterprises>
- International Trade Administration. (2024). Vietnam Country Commercial Guide. Available at: <https://www.trade.gov/country-commercial-guides/vietnam-environmental-technology>
- Khodadadi, A, H. (2025). Green vs. Global: Can Sustainability and Economic Growth Go Hand in Hand? Available at: <https://earth.org/green-vs-global-juggling-sustainability-and-the-economy/>
- Lan, M, T, Q. (2018). Skill gap from employers' evaluation: The case of graduates from Vietnam National University, Hanoi. *VNU Journal of Science: Education Research*, 34(2). Available at: <https://doi.org/10.25073/2588-1159/>

vnuer.4137

Legal Normative Documents. (2010). Decree No. 87/2010/ND-CP dated August 13, 2010. Detailing a number of articles of the Law on Import Duty and Export Duty the Government. Available at: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpqen-toanvan.aspx?ItemID=10592>

Ministry of Finance. (2018). Special economic zones ready to launch. Available at: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM119838

Nguyen, D. T., & Hoang, H. T. N. (2025). Towards sustainable futures: Rethinking EFL teacher education in Vietnam. *International Journal of Research Studies in Education*, 14(3), 17–24. Available at: <https://doi.org/10.5861/ijrse.2025.25817>

Nguyen, T. C., Chuc, A. T., & Dang, L. D. (2018). GREEN FINANCE IN VIET NAM: BARRIERS AND SOLUTIONS. ADBI Working Paper Series. Available at: <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/466171/adbi-wp886.pdf>

Nippa, M., Patnaik, S., & Taussig, M. (2021). MNE responses to carbon pricing regulations. *Journal of International Business Studies*, 52(5), 904–929. Available at: <https://doi.org/10.1057/s41267-021-00440-3>

Oanh, D. L. K., & Huong, H. N. T. (2024). Developing the green bond market in Vietnam: current situation and proposals.

State Bank of Vietnam. Available at: https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV620618&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afrLoop=17881276923613755#%40%3F_afrLoop%3D17881276923613755%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV620618%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D12hrxivly_9

Sahoo, S., Jena, A., Mohanty, S., Prangya, S., & Anand, A. (2024). Public-private partnership: Fostering extension services. In *Futuristic trends in social sciences*, 279–291. IIP Series. Available at: <https://doi.org/10.58532/V3BISOP5CH7>

Socialist Republic Of Vietnam. (2022). Nationally Determined Contributions (NDC). Available at: https://unfccc.int/sites/default/files/NDC/2022-11/Viet%20Nam_NDC_2022_Eng.pdf

State Bank of Vietnam (SBV). (2019). Quyết định số 1604/QĐ-NHNN về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Available at: https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/hdk/hdkhcn/clptnnh/clptnnh_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV402196&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afrLoop=17816038603669755#%40%3F_afrLoop%3D17816038603669755%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV402196%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D13lv5pfwn7_9

Thai, V. N., Tokai, A., & Yamamoto, Y. (2011). Manufacturers' and consumers' perspectives on eco-labelling in Vietnam: A survey. *Journal of Global Environment Engineering*, 16, 1-10.

The People's Republic of China. (2025). China leads in energy transition investment. The State Council. Available at: https://english.www.gov.cn/news/202502/13/content_WS67ad61d6c6d0868f4e8ef9c0.html

Thuy, N. (2024). 72% of Vietnamese consumers are willing to spend more on green products. Available at: <https://vietnamagriculture.nongnghiep.vn/72-of-vietnamese-consumers-are-willing-to-spend-more-on-green-products-d398120.html>

Thuy, P. N. (2023). Global Regulations on Zero-emission Vehicles and Lessons for Vietnam. *VNU Journal of Science: Legal Studies*, 39(1), 62-71. Available at: <https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4487>

Tran, T. K., Lin, C.Y., Tu, Y.T., Duong, N. T., Pham Thi, T. D., & Shoh-Jakhon, K. (2023). Nexus between natural resource depletion and rent and COP26 commitments: Empirical evidence from Vietnam. *Resources Policy*, 85 (Part B), 104024. Available at: <https://doi.org/10.1016/j.resourpol.2023.104024>

Trung, P. T., & Phong, D. T. (2024). Using fiscal policy to promote economic growth momentum. *Tạp chí điện tử*

Thuế Nhà nước. Available at: <https://thuenhanuoc.vn/tapchien/categories/socio-economic/a22d3e16-0760-4b3e-8630-06d58aad09e3>

United Nations. (2011). Chapter V National policies for green development. Available at: https://www.un.org/en/development/desa/policy/wess/wess_current/2011wess_chapter5.pdf

Vietnam Bond Market Association (2023). Vietnam Bond Market Report. Available at: https://vbma.org.vn/storage/reports/April2024/VBMA_BOND%20MARKET%20REPORT%202023.pdf

Vietnam Development Bank. (2013). Vietnam Development Bank Annual Report. Available at: https://en.vdb.gov.vn/Admin/Tools/Images/file/AnnualReport/VDB_2013_EN.pdf

VnEconomy. (2025). Challenges and pportunities for Vietnam's economy. Available at: <https://vneconomy.vn/techconnect//challenges-and-pportunities-for-vietnams-economy.htm>

World Bank. (n.d). Sustainability reporting handbook for Vietnamese companies. State Securities Commission of Vietnam. International Finance Group. Available at: <https://documents1.worldbank.org/curated/en/179691468328537687/pdf/781570WP0Box030y0reporting0handbook.pdf>

Ngày nhận bài: 21/2/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 7/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 23/3/2025

FACILITATING GREEN BUSINESSES: AN INEVITABLE TREND IN NATIONAL ECONOMIC POLICY

● NGUYEN DUC QUYNH

Lecturer, Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

Facilitating the expansion of green enterprises has emerged as an indispensable realm in contemporary economic policy, aiming to foster sustainable development. This study examines the critical role of green enterprises in advancing economic transformation and evaluates Vietnam's current policy framework in comparison with international best practices. The analysis highlights key challenges, including financing constraints, high transition costs, and regulatory gaps that hinder the growth of green businesses. Grounded in this analysis, the study advocates for comprehensive policy enhancements, the expansion of green finance instruments, and strategic initiatives to stimulate sustainable consumption, ultimately reinforcing Vietnam's economic resilience amid global disruptions.

Keywords: green businesses, the Government of Vietnam, sustainable economic policy, green finance, ESG compliance